

Bản án số: 56 /2021/HCST

Ngày: 30 /03/2021

*V/v: Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Mai Vân Anh***
Các Hội thẩm nhân dân: ***1. Bà Phạm Thị Mai Hồng***
2. Bà Ngô Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: ***Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên*** - Thư ký TAND thành phố Hà Nội.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Ông Trần Chí Thành*** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 30 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 47/2020/HCST ngày 3/3/2020 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐ-ST ngày 04/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33 /2021/QĐ-ST ngày 16/03/2021, giữa:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1940; Địa chỉ: Tổ dân phố Yên Nội 1, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phan H, sinh năm 1951, địa chỉ: Tổ dân phố Trung 6, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Người bị kiện: - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ, Phó chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

- Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm.

- Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Ngọc H, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Quang Th, Tổ trưởng tổ GPMB Trung tâm phát triển quỹ đất quận(Văn bản số 205/QĐ-UBND ngày 25/01/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Mạnh H, Phó chủ tịch UBND phường Liên Mạc(văn bản ủy quyền số 479/QĐ-UBND ngày 23/12/2020).

- Hợp tác xã Yên Nội.

Địa chỉ: Số 101/1 đường Liên Mạc, Tổ dân phố Yên Nội 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ch, Giám đốc Hợp tác xã Yên Nội.

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965.

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1973.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975.

- Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1997.

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ dân phố Yên Nội 1, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

(Có mặt bà Phạm Thị D, ông Nguyễn Phan H, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Quang Th, những người còn lại vắng mặt(có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại toà án người khởi kiện- bà Phạm Thị D trình bày:

Để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội trên địa bàn phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngày 11/4/2016, UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 1326/QĐ-UBND về việc thu hồi 590 m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất 95, tờ bản đồ số 20, diện tích 404 m² và thửa đất số 117, tờ bản đồ số 20, diện tích 186 m²) của gia đình bà Phạm Thị D là đất được giao từ năm 1981 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cùng ngày UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Không đồng ý phương án bồi thường hỗ trợ, bà đã khiếu nại đến UBND quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 29/7/2016, bà nhận được Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại với nội dung giữ nguyên Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà đã khiếu nại đến UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 05/7/2019, bà nhận được Quyết định số 6909/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai có nội dung giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND quận Bắc Từ Liêm.

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2019, ngày 03/3/2020 bà làm đơn khởi kiện đến tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy:

- Quyết định số 1397 /QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ;

- Quyết định số 3062/ QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại *lần đầu*;

- Quyết định số 6909 / QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại *lần hai*;

Ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội:

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị D, Chủ tịch UBND thành phố khẳng định nội dung Quyết định số 6909/ QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Dư là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của UBND và Chủ tịch quận Bắc Từ Liêm:

Ngày 22/6/2015, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã ban hành thông báo số 64/TB-HĐBTHT&TĐC về việc niêm yết công khai lấy ý kiến đối với 74 dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng khu công nghệ cao sinh học, trong đó có hộ gia đình bà Phạm Thị D.

Ngày 11/4/2016, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành Quyết định số 1326/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội với nội dung: “ Thu hồi 590 m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất 95, tờ bản đồ số 20, diện tích 404 m² và thửa đất số 117, tờ bản đồ số 20, diện tích 186 m² bản đồ năm 1994 của gia đình bà Phạm Thị D *hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Yên Nội 1, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm đang sử dụng trước ngày 01/7/2004*”.

Ngày 11/4/2016, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Phạm Thị Dư tại dự án với nội dung bồi thường, hỗ trợ về đất, cây trồng, vật nuôi và các công trình trên đất.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 214.767.065 đồng, cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 118.944.000 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ về hoa màu: 77.616.000 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ công trình: 18.207.065 đồng (Trong đó: công trình xây dựng trước 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 80% đơn giá, công trình xây dựng sau ngày 01/7/2004 được hỗ trợ bằng 10% đơn giá).

Việc giải quyết khiếu nại: UBND quận Bắc Từ Liêm nhận được đơn của bà Phạm Thị Dư khiếu nại Quyết định số 1326/QĐ-UBND và Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Phạm Thị Dư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng Khu công nghệ cao sinh học tại phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 30/5/2016, UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Thông báo số 815/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Dư.

Ngày 30/5/2016, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 29/7/2016, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Dư (lần đầu).

Theo đó, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm giải quyết khiếu nại theo hướng:

“Giữ nguyên Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 và Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ gia đình bà Phạm Thị Dư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Khu công nghệ cao sinh học tại phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm.

- Giao Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Quận xem xét trình UBND Quận phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà Phạm Thị Dư theo hướng: Bồi thường 100% đơn giá công trình xây dựng đối với các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.”

Bà Phạm Thị Dư không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm và tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 15/12/2016, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 6909/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Dư (lần hai).

Theo đó, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại theo hướng: *“Đồng ý Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Dư liên quan đến việc không áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp) đối với 590 m² đất nông nghiệp hộ gia đình bà Phạm Thị Dư đang sử dụng để thực hiện dự án xây dựng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội tại phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm”.*

Đến nay UBND quận Bắc Từ Liêm chưa ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung phương án BTHT cho hộ gia đình bà Phạm Thị D theo Quyết định số 3062 /QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm do dự án Xây dựng công nghệ cao sinh học chưa được gia hạn triển khai thực hiện dự án và chưa được ứng vốn nên chủ đầu tư chưa có cơ sở thực hiện.

Quan điểm của UBND quận Bắc Từ Liêm và Chủ tịch UBND Quận:

Diện tích 590 m² đất do hộ gia đình bà Phạm Thị D đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học là đất nông nghiệp không được giao theo Nghị định 64/CP; Do đó, ngày 11/4/2016, UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 1326/QĐ-UBND về việc thu hồi 590 m² đất nông nghiệp không giao và Quyết định số 1397/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đổi với hộ gia đình bà Phạm Thị D đã bồi thường 01 lần giá đất nông nghiệp là đúng với quy định tại khoản 2, Điều 77, Luật Đất đai năm 2013, không tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp là đúng quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1, Điều 20, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành Quyết định số 3062 /QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị D là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung đảm bảo quy định của pháp luật. Đề nghị tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D.

Ý kiến của UBND phường Liên Mạc:

- Trên cơ sở phương án giao đất nông nghiệp tổng thể đã được các cấp phê duyệt, UBND xã Liên Mạc (nay là Phường Liên Mạc) lập phương án giao đất nông nghiệp chi tiết cho từng hộ gia đình, cá nhân, theo từng Hợp tác xã. Đối với HTX Yên Nội giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân tính theo bình quân nhân khẩu trong hộ là 258 m²/khẩu.

- Khi thực hiện việc giao đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân không được đưa vào trong phương án giao đất chi tiết để cân đối giao cho các hộ gia đình, cá nhân.

- Về hiện trạng diện tích đất bị thu hồi của các hộ gia đình, cá nhân:

Hiện trạng các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất để trồng rau, hành, hoa hồng, hoa cúc và cau vua.

- Khi xác nhận nguồn gốc đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp nằm trong chỉ giới GPMB dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, UBND phường Liên Mạc căn cứ vào hồ sơ địa chính lưu tại UBND phường (Bản đồ và sổ mục kê

đất năm 1994, Phương án giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ lập năm 1999 và hiện trạng các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng).

Ý kiến của Hợp tác xã Yên Nội:

Căn cứ hồ sơ tài liệu còn lưu giữ tại HTX Yên Nội về việc quản lý sử dụng diện tích đất sản xuất của các hộ gia đình cá nhân trong HTX Hợp tác xã Yên Nội có ý kiến như sau:

Hộ gia đình bà Phạm Thị Dư được HTX Yên Nội giao đất sản xuất nông nghiệp bao gồm cả phần diện tích khu sống cao từ thời điểm khoán 100 năm 1981 theo chỉ thị 100/CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về việc cải tiến hình thức giao khoán mở rộng đến từng hộ gia đình cá nhân. Tại thời điểm giao đất không có biên bản giao bằng giấy mà giao bằng miệng trực tiếp tại hiện trường và quản lý theo phương án thu sản phẩm một năm hai vụ của hợp tác xã; tuy nhiên do thời gian lâu ngày lên phương án thời điểm đó bị mối mọt xông không còn lưu trữ được. Đến năm 1988, khi thực hiện hình thức khoán 10 theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị thì diện tích sản xuất của hộ gia đình bà Phạm Thị D vẫn không thay đổi mà chỉ thay đổi sản lượng giao khoán. Năm 1994, khi lập bản đồ hiện trạng diện tích khu sống cao của hộ bà D được ghi số thửa gồm thửa đất 95, tờ bản đồ số 20, diện tích 404 m² và thửa đất số 117, tờ bản đồ số 20, diện tích 186 m² bản đồ năm 1994.

Năm 1999, khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo nghị định 64-NĐ/CP của Chính phủ thì địa phương (hội đồng giao đất xã) chỉ lập phương án cân đối trên giấy tờ chứ không giữ ra giao lại trong đó chỉ cân đối đất lúa hai vụ còn đất trồng màu gồm khu Sống cao và đất bãi ngoài đê trung ương giữ nguyên không đưa vào cân đối. Chính vì vậy toàn bộ diện tích các hộ đang sử dụng gần như không có xáo trộn gì và hầu như người dân không quan tâm đến việc có được cấp giấy chứng nhận hay không vì họ vẫn sản xuất ổn định bình thường, vẫn giao nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính với HTX từ năm 1981 đến nay.

Vì vậy, HTX Yên Nội xác nhận hộ bà Phạm Thị D vẫn sản xuất ổn định trên tổng diện tích được giao từ năm 1981 trong đó có phần diện tích khu sống cao thuộc thửa đất 95, tờ bản đồ số 20, diện tích 404 m² và thửa đất số 117, tờ bản đồ số 20, diện tích 186 m² bản đồ năm 1994 hiện đang sử dụng thuộc vị trí thu hồi thực hiện dự án khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội. Thực hiện đóng, nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước và HTX từ năm 1981 đến nay.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện, người đại diện ủy quyền vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, lần hai của chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm và Chủ tịch

UBND thành phố Hà Nội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc UBND quận Bắc Từ Liêm bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND và Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm: giữ nguyên các quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định giải quyết khiếu nại.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử tại phiên tòa: đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58, việc ủy quyền tham gia tố tụng của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật TTHC.

Căn cứ Điều 3; Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật TTHC, Luật đất đai 2013; Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D

Về án phí: bà D là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí Hành chính sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

*** Về tố tụng**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Dư có đơn khởi kiện đề nghị Hủy Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 3062/ QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 6909/ QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai đây là Quyết định Hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai là đối tượng khởi kiện. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND phường Liên Mạc, các thành viên hộ gia

đình bà Dư có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 157 của Luật tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vắng mặt họ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/7/2019, bà Phạm Thị D mới nhận được Quyết định số 6069/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai có nội dung giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 21/11/2019, và ngày 03/3/2020 bà Phạm Thị D làm đơn khởi kiện bổ sung đến tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy:

- Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 6909/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai

Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Dư xác định là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

*** Về nội dung**

[4] Xét các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Quyết định:

Ngày 02/12/2014, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã có Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, danh mục dự án, công trình chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2015 trên địa bàn Thành phố (trong đó có dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội).

Ngày 29/01/2015, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 443/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 quận Bắc Từ Liêm (trong đó có dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội).

Ngày 11/4/2016, UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 1326/QĐ-UBND về việc thu hồi 590 m² đất nông nghiệp hiện gia đình bà Phạm Thị D đang sử dụng, Quyết định số 1397/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương, khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Ngày 29/7/2016, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu. Ngày 15/12/2016 Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 6909/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 17, 18 Luật Khiếu nại 2011; Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015.

[4.2] Về nội dung các quyết định.

[4.2.1] Đối với Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cụ thể:

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 173.319.303 đồng, cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 94.953.600 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ về hoa màu: 561.116.000 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ công trình: 17.249.703 đồng.

(Trong đó: công trình xây dựng trước 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 80% đơn giá, công trình xây dựng sau ngày 01/7/2004 được hỗ trợ bằng 10% đơn giá).

* Về bồi thường hỗ trợ về công trình trên đất:

Ngày 27/6/2016, UBND phường Liên Mạc có văn bản số 205/UBND –ĐC đề nghị UBND quận xem xét bồi thường, hỗ trợ phần công trình trên đất nông nghiệp xác định công trình xây dựng của hộ gia đình bà Phạm Thị D phục vụ sản xuất nông nghiệp không có văn bản cho phép của UBND phường Liên Mạc song đã được UBND phường Liên Mạc tạo điều kiện cho xây dựng mà không xử lý; Do đó cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 12 Quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội để được bồi thường về công trình bằng 100% đơn giá xây dựng. Quyết định giải quyết khiếu nại số 3059/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại lần đầu tại Điều 2 đã giao Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Quận xem xét trình UBND quận phê duyệt bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình bà Phạm Thị D theo hướng: Bồi thường 100% đơn giá công trình xây dựng đối với các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến nay, UBND quận Bắc Từ Liêm vẫn chưa ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung phương án đối với phần bồi thường, hỗ trợ công trình trên đất đối với hộ gia đình lý do các hộ dân còn đang khiếu kiện.

Bà Phạm Thị D khiếu nại yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp.

[4.2.2] Về nguồn gốc đất: Thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP, hộ gia đình bà D được giao theo phương án là 1032 m² đất nông nghiệp (gồm 4 nhân khẩu x 258m² = 1032 m²), hiện tại hộ gia đình bà Phạm Thị D đang sử dụng 1922 m² và đã được UBND huyện Từ Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 1332 m² đất nông nghiệp(gồm thửa 155 tờ bản đồ số 16, diện tích 365 m², thửa 368 tờ bản đồ số 15 diện tích 800 m², thửa 357(2) tờ bản đồ 15 diện tích 120 m² và thửa 17 tờ bản đồ 16 diện tích 47 m², So với hạn mức nhân khẩu trong phương án giao đất thừa 300 m².

Trên thực tế, ngoài diện tích đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/CP nêu trên, hộ gia đình bà Phạm Thị D còn sử dụng 590 m² đất nông nghiệp từ trước thời điểm thực hiện giao đất theo Nghị định số 64/CP để sản xuất nông nghiệp cho đến khi Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án. Bà D cho rằng diện tích đất thu hồi là đất mà hộ gia đình bà được giao khoán từ năm 1981 theo khoán 100, khoán 10 nhưng bà D không cung cấp được giấy tờ, tài liệu chứng minh quyền sử dụng đối với diện tích đất 590 m². Chính quyền địa phương không thực hiện bất kỳ biện pháp gì để thu hồi đất lại diện tích đất để quản lý theo quy định và cũng không ký hợp đồng cho thuê đất đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất.

Nhận thấy: Diện tích đất 590 m² bị thu hồi bà D cho rằng là đất giao khoán từ năm 1981, UBND phường Liên Mạc trình bày diện tích đất các hộ sử dụng để trồng hoa màu được Hợp tác xã Yên Nội giao khoán từ năm 1981 là đất nông nghiệp trong đó có hộ gia đình bà D diện tích 590 m², việc giao khoán không đưa vào phương án giao đất chi tiết theo Nghị định 64/CP. Việc giao khoán giữa Hợp tác xã và hộ bà D không có tài liệu chứng minh.

Tại phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Phạm Thị D đã tính bồi thường về đất theo giá đất nông nghiệp là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Đối với yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hộ gia đình ông Ninh không thuộc đối tượng được hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và cũng không được tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định diện tích 590 m² đất do hộ gia đình bà Phạm Thị D đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học là đất nông nghiệp không được giao theo Nghị định 64/CP; Do đó, Ngày 11/4/2016, UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 1326/QĐ-UBND về việc thu hồi 590 m² đất nông nghiệp hiện gia đình bà Phạm Thị D đang sử dụng, Quyết định số 1379/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Phạm Thị D đã bồi thường 01 lần giá đất nông nghiệp là đúng với quy định tại khoản 2, Điều 77, Luật Đất đai năm 2013, không tính hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, không tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp là đúng quy định tại khoản 1, Điều 20, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Vì vậy, bà Phạm Thị D đề nghị được hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp theo Điều 19, Điều 20 Nghị định 47/NĐ-CP đối với phần diện tích 590 m² đất nông nghiệp hộ gia đình đang sử dụng là không có cơ sở.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc hủy Quyết định số 1397/QĐ-UBND của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ

Việc bà D trình bày có một số hộ đã được chấp nhận bồi thường hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm năm 2017, tuy nhiên Tòa án nhân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định giám đốc thẩm năm 2020 hủy toàn bộ bản án sơ thẩm trên để xét xử lại theo thẩm quyền.

[4.3] Xét Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 6909/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành các Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết khi nhà nước thu hồi đất, đảm bảo có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm; Quyết định số 6909 / QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là đúng quy định của pháp luật. Bà Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định này là không có căn cứ.

Do các Quyết định nói trên đều đúng pháp luật và đã đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình bà Phạm Thị D nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Dư về việc buộc UBND quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho gia đình bà Dư số tiền 696.428.015 đồng.

Từ phân tích, nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy có không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D. Do vậy, căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính bác các yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà D là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí Hành chính sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị D, ông Nguyễn Phan H (đại diện theo ủy quyền của bà D), ông Nguyễn Văn Ch đại diện theo pháp luật của HTX Yên Nội có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án không có lý do, căn cứ Điều 206 Luật tổ tụng hành chính, bà D, ông H, ông Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự khác vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết.

Lời trình bày của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, 116, khoản 1 Điều 158, khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69; Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 1,3 Điều 9; khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D về việc yêu cầu hủy các quyết định:
 - Quyết định số 1397 /QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ;
 - Quyết định số 3062/ QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;
 - Quyết định số 6909 / QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai;

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí Hành chính sơ thẩm cho ông Phạm Gia Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị D , ông Phan Anh H, Hợp tác xã Yên Nội có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Các đương sự ;
- VKSND TP Hà Nội ;
- Cục thi hành án Hà Nội ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Vân Anh

